

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 29/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Quyên** và ông **Nguyễn Thế Vĩnh**.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Trương Quang G, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Trương Thị Đ; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04-9-2012 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính số tiền 750.000 (*Bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng và mang theo vũ khí thô sơ*”.

- Ngày 20-10-2015 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng về hành vi “*Xâm hại sức khoẻ của người khác*”.

- Ngày 07-6-2016 bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng về hành vi “*Xâm hại sức khoẻ của người khác*”.

- Bản án số 14/2018/HS-ST, ngày 16/3/2018, TAND huyện Lý Nhân xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 4, M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- **Người làm chứng:**

- + Anh Trương Duy P, sinh năm 1998; nơi cư trú: Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- + Anh Trần Xuân V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn Yên H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- + Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.
- + Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- + Bà Trương Thị B, sinh năm 1948; nơi cư trú: Xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.
- + Ông Trương Văn D, sinh năm 1945; nơi cư trú: Xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2017, anh Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở anh Trương Duy P đến nhà Trương Quang G ở xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam để đòi nợ. Do Trương Quang G không trả tiền nên anh Trần Văn T yêu cầu Trương Quang G đến nhà anh Nguyễn Văn Yên H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam để giải quyết việc nợ nần giữa các bên; Trương Quang G không đi nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, Trương Quang G đã cầm 01 chiếc điều cày bằng tre màu vàng dựng trong buồng nhà mình vụt vào đỉnh đầu bên phải và vào cẳng tay trái anh Trần Văn T làm anh T bị thương. Sau đó anh Trương Duy P điều khiển xe mô tô chở anh Trần Văn T về nhà anh Nguyễn Văn Yên H. Khoảng 10 phút sau, anh Nguyễn Văn Yên H, anh Trương Duy P và anh Trần Xuân V (là anh họ T) đến nhà Trương Quang G thì xảy ra mâu thuẫn; nhóm thanh niên này đã dùng gạch, đá ném vào sân nhà G còn G cũng cầm gạch và vỏ trai bia ném ra ngoài nhưng không trúng ai, không bị hư hỏng tài sản gì.

Anh Trần Văn T bị thương được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện L đến ngày 13/11/2017 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/TgT ngày 12/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đỉnh phải đã liền sẹo, không ảnh hưởng chức năng thần kinh. Tỷ lệ 02%; Vết xước da cẳng tay trái sau điều trị không để lại sẹo.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

3. Vật gây thương tích: Các tổn thương trên cơ thể nạn nhân do vật tày cứng gây nên.

Đến ngày 20/12/2017, anh Trần Văn T làm đơn đề nghị xử lý Trương Quang G bằng pháp luật hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài 60cm, không có nõ điều; 09 viên gạch đỏ bị vỡ; 01 cổ vỏ chai bia; 01 mảnh vỏ trai bia kích thước 4cmx5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn T yêu cầu Trương Quang G bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 2.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Yên H đã bỏ đi khỏi địa phương, anh Trương Duy P và anh Trần Xuân V không thừa nhận cầm gạch ném vào nhà Trương Quang G nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử phạt.

Trong thời gian tại ngoại Trương Quang G đã có hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và bị bắt vào ngày 13/01/2018 theo lệnh của Công an tỉnh Hà Nam; bản án số 14/2018/HS-ST, ngày 16/3/2018, TAND huyện Lý Nhân xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSLN ngày 21/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trương Quang G về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân thay đổi điều luật truy tố đối với bị cáo từ Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 sang Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Trương Quang G 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Quang G khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

Bị hại giữ nguyên quan điểm xử lý hình sự đối với bị cáo và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân thay đổi điều luật truy tố đối với bị cáo từ Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 sang Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định về hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trương Quang G tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2017, anh Trần Văn T đến nhà Trương Quang G ở xóm 4, thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam để đòi nợ thì xảy ra mâu thuẫn; Trương Quang G đã cầm 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài 60cm, không có nõ điều vút vào đỉnh đầu bên phải và vào cẳng tay trái anh Trần Văn T làm anh T bị thương, tổn hại 02% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Trương Quang G đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quang G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, tiếp tục phạm tội trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo thoả thuận bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Đây là sự thoả thuận tự nguyện nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài 60cm, không có nõ điều; 09 viên gạch đỏ bị vỡ; 01 cổ vỏ chai bia; 01 mảnh vỏ trai bia kích thước 4cmx5cm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Trương Quang G phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt Trương Quang G 08 (*tám*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự 2015:

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo Trương Quang G phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Trần Văn T với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Văn T, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Trương Quang G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài 60cm, không có nõ điều; 09 viên gạch đỏ bị vỡ; 01 cổ vỏ chai bia; 01 mảnh vỏ trai bia kích thước 4cmx5cm.

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Quang G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam